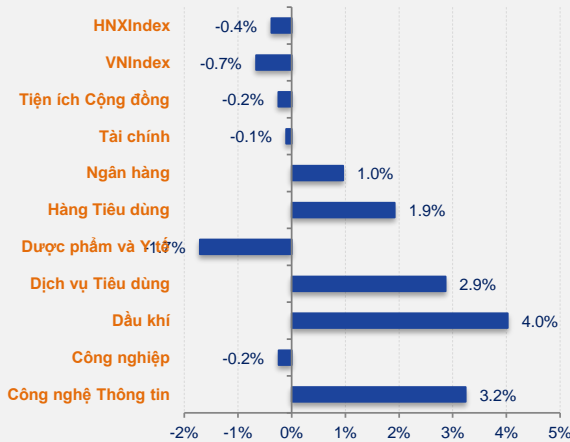
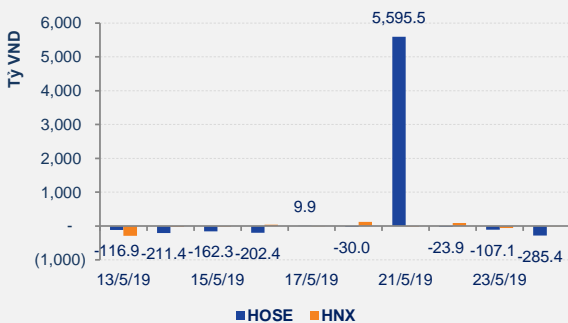


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 20/5/2019 - 24/5/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thông kê thị trường</b>				
Index	970.03 ↓	-0.7%	105.39 ↓	-0.4%
KLGD (trCP)	856.68 ↓	-2.7%	182.91 ↑	0.5%
GTGD (tỷ VND)	24,866.36 ↑	32.5%	2,393.61 ↓	-2.2%
Tổng cung (trCP)	1,643.68 ↑	27.2%	330.63 ↑	0.5%
Tổng cầu (trCP)	1,541.55 ↑	19.1%	293.23 ↓	-8.2%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	142.75 ↑	122.4%	7.82 ↑	43.2%
KL bán (trCP)	108.40 ↑	29.0%	10.89 ↓	-48.9%
GT mua (tỷ VND)	9,376.83 ↑	262.3%	264.17 ↑	138.1%
GT bán (tỷ VND)	4,227.65 ↑	29.3%	139.08 ↓	-66.7%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Diễn biến thị trường chứng khoán có chuyển biến khá xấu trong tuần qua, áp lực điều chỉnh càng mạnh hơn về phiên cuối tuần. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index giảm 6,45 điểm (-0,55%) xuống 970,03 điểm; HNX-Index giảm 0,4 điểm (-0,38%) xuống 105,39 điểm. Thanh khoản trung bình mỗi phiên trong tuần qua tăng mạnh so với tuần trước đó với khoảng 5.450 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn, tuy nhiên riêng trong phiên 21/05, cổ phiếu VIC đã đóng góp gần 5.800 tỷ giá trị giao dịch thỏa thuận. Cụ thể, trong cả tuần, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 32,5% lên 24.866 tỷ đồng, tuy nhiên khối lượng giao dịch lại giảm 2,7% xuống 856 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 2,2% xuống 2.393 tỷ đồng, khối lượng giao dịch tăng 0,5% lên 182 triệu cổ phiếu. Thị trường giảm điểm trong tuần qua khiến phần lớn các nhóm ngành chính đều có sự điều chỉnh. Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng mạnh nhất tuần với các mã tiêu biểu BSR (-4,9%), OIL (-3,8%), PVD (-5,8%), PVS (-2,5%), GAS (-3,3%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu tài chính, chủ yếu do cổ phiếu trong ngành con bất động sản là VIC (-1,62%), VHM (-2,5%)...

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Cả VNINDEX và HNXINDEX đang tạo ra một nền tảng tích lũy chặt chẽ trong cả ngắn và trung hạn, bất chấp những bất ổn của thị trường chứng khoán toàn cầu do lo ngại leo thang cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung thì trong thời gian gần đây VNINDEX vẫn đang tạo nền tảng tích lũy chặt chẽ, trên thực tế VNINDEX đã bắt đầu tạo nền tảng tích lũy rộng trung hạn trong vùng 900-1050 đến thời điểm này đã được hơn 12 tháng và đủ để tạo ra một nền tảng chắc chắn và tin cậy, trong quá trình tạo nền tảng này rất nhiều cổ phiếu đặc biệt là nhóm cơ bản đã tạo ra được nền tảng tích lũy đủ tốt để có thể bùng nổ. Với trạng thái thị trường như hiện tại cơ hội đầu tư trung dài hạn đang trở nên rõ rệt và tin cậy hơn, chiến lược của chúng tôi đề xuất cho giai đoạn này là tiếp tục nắm giữ và mua thêm các cổ phiếu cơ bản có nền tảng tốt với mục tiêu nắm giữ trung - dài hạn. Thị trường đang có cơ hội tốt để tạo ra một đợt bùng nổ trung hạn mới.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 20/5/2019 - 24/5/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tuần qua đã trải qua 4 phiên giảm điểm liên tiếp sau khi tăng mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 987,13 điểm và 970,03 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 6,45 điểm (-0,55%) xuống 970,03 điểm.

TS4 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 31,8% từ 5.720 đồng lên 7.540 đồng, tiếp theo là HAR với mức tăng 24,5% từ 2.980 đồng lên 3.710 đồng. Ở chiều ngược lại, KSH là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 20% từ 1.050 đồng xuống 840 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên giảm điểm và hai phiên tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 107,06 điểm và 105,39 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,4 điểm (-0,38%) xuống 105,39 điểm.

BAX là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 44,2% từ 38.200 đồng lên 55.100 đồng, tiếp theo là VCR với mức tăng 36,8% từ 16.300 đồng lên 22.300 đồng. Ở chiều ngược lại, TXM là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 26,4% từ 7.200 đồng xuống 5.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 5.434,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 41,13 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là VIC với 50,96 triệu cp, tiếp theo là PDR với 3,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là mã bị bán ròng nhiều nhất với 3,8 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 125,1 tỷ đồng, tuy nhiên lại bán ròng theo khối lượng với 3,07 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là PVI với 7,04 triệu cổ phiếu, tiếp theo là BCC với 131 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là mã bị bán ròng nhiều nhất với 3,66 triệu cổ phiếu.

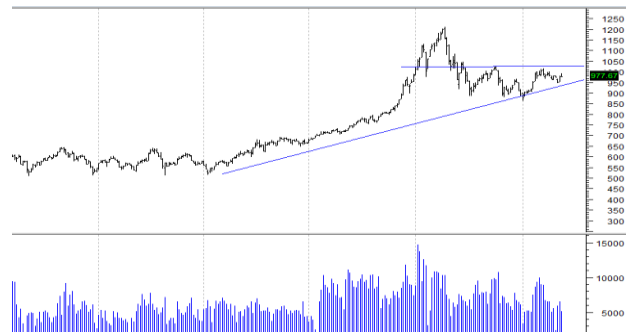
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Nợ công Việt Nam xuống mức thấp nhất từ năm 2015

Theo Bộ Tài chính, nợ công đã giảm xuống dưới 60% GDP, ở mức 58,4% GDP và cũng là mức thấp nhất 3 năm qua. Kết quả này cũng thấp hơn kịch bản nợ công ở mức 63,9% GDP mà Bộ Kế hoạch & Đầu tư đưa ra hồi tháng 8/2018 và trong Nghị quyết 01 của Chính phủ.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

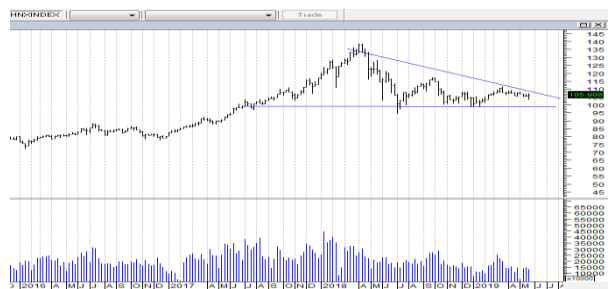
### VN-Index:



Sau tuần hồi phục mạnh mẽ bất chấp thị trường chứng khoán toàn cầu bất ổn do lo ngại leo thang cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, tuần này VNINDEX gần như đi ngang quanh ngưỡng 985 điểm với khối lượng giao dịch khá thấp.

Mặc dù trong 1 năm qua thị trường có nhiều biến động nhưng là trạng thái biến động trong vùng tích lũy rộng 900-1050, từ đầu năm 2019 đến nay thị trường đã có đợt tăng điểm tốt từ 900 đến vùng giá hiện tại và tạo được một vùng tích lũy ngắn hạn kéo dài 3 tháng, phân tích biểu đồ tuần cho thấy VNINDEX đang trong quá trình tạo nền ngắn hạn chặt chẽ và đang ở giai đoạn cuối của chu kỳ tích lũy trung hạn, với nền tảng đang có thì trạng thái VININDEX đang tích, thị trường đang chờ cơ hội 1 đợt bùng nổ mới.

### HNX-Index:



Trạng thái HNXINDEX cũng tương tự như VNINDEX khi đang tạo ra một nền tích lũy trung hạn và ngắn hạn chặt chẽ, tuy nhiên đã tăng giá ngắn hạn từ đầu năm của sàn HNX khá yếu nên nền tảng ngắn hạn hiện tại không thực sự tạo ra một nhu cầu bùng nổ mạnh vì thiếu đà. Mặc dù vậy trạng thái tích lũy hiện tại của HNXINDEX cũng khá chặt chẽ và đủ để có thể tạo ra một đợt tăng mới tin cậy và đồng pha với VININDEX.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,28 - 36,38 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 90.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và 110.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng**

Ngày 24/5, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.066 đồng (tăng 3 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,85 USD/ounce tương ứng với 0,16% xuống 1.282,95 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,074 điểm tương ứng 0,08% xuống 97,782 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1189 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2675 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,58 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 3,51 USD tương ứng 6,06% xuống 57,91 USD/thùng. Giá dầu thô Brent cũng giảm 3,23 USD tương ứng 4,77% xuống 67,76 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Cụ thể, chỉ số Dow Jones giảm 286.14 điểm xuống 25,490.47 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 1.2% xuống 2,822.24 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite giảm 1.6% xuống 7,628.28 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	50,759,153	PVD	5,135,780
2	PDR	3,876,510	HPG	3,773,710
3	FUESSV50	3,526,370	DLG	3,463,470
4	SSI	1,860,470	HBC	3,223,640
5	HSG	1,430,550	HDB	1,772,240

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVI	7,042,098	HUT	3,668,500
2	BCC	131,400	SHS	2,667,675
3	DXP	23,000	PVS	2,424,920
4	HHP	23,000	NTP	518,989
5	DCS	17,500	SRA	429,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	116.90	115.00	↓ -1.63%	54,073,733
ROS	34.80	30.00	↓ -13.79%	43,972,710
VRE	36.00	35.00	↓ -2.78%	42,239,846
EIB	17.80	17.80	→ 0.00%	33,338,400
PVD	20.85	19.65	↓ -5.76%	31,769,010

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.30	7.10	↓ -2.74%	26,714,041
PVS	24.40	23.80	↓ -2.46%	25,208,405
HUT	3.40	3.10	↓ -8.82%	11,984,897
NDN	14.90	15.10	↑ 1.34%	8,049,372
MST	4.60	3.90	↓ -15.22%	7,854,760

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TS4	5.72	7.54	1.8	↑ 31.82%
HAR	2.98	3.71	0.7	↑ 24.50%
LGC	23.85	29.15	5.3	↑ 22.22%
CMV	11.60	13.90	2.3	↑ 19.83%
ILB	18.20	21.40	3.2	↑ 17.58%

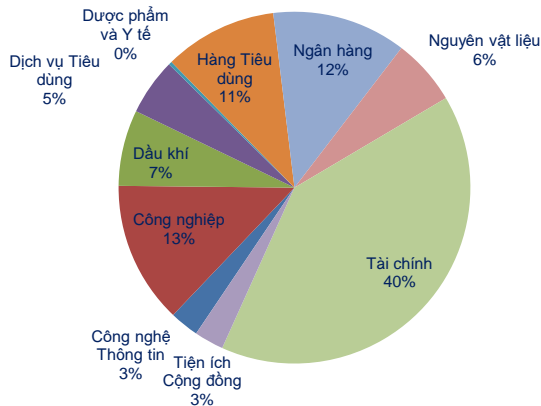
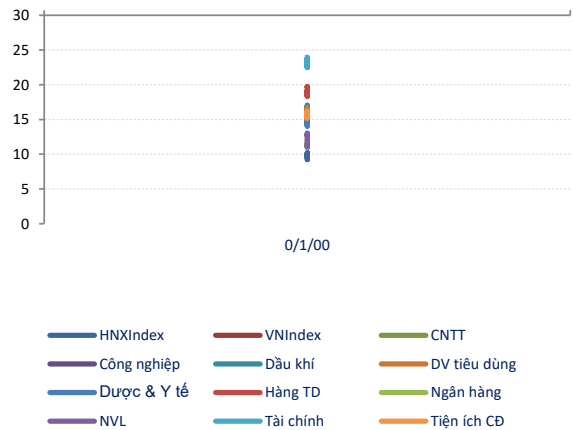
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BAX	38.20	55.10	16.9	↑ 44.24%
VCR	16.30	22.30	6.0	↑ 36.81%
TPP	11.50	15.10	3.6	↑ 31.30%
TJC	5.40	7.00	1.6	↑ 29.63%
VGP	16.10	20.80	4.7	↑ 29.19%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSH	1.05	0.84	-0.2	↓ -20.00%
STG	16.65	14.25	-2.4	↓ -14.41%
ROS	34.80	30.00	-4.8	↓ -13.79%
HMC	15.80	13.80	-2.0	↓ -12.66%
SVI	49.00	43.05	-6.0	↓ -12.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TXM	7.20	5.30	-1.9	↓ -26.39%
DC2	6.70	5.10	-1.6	↓ -23.88%
LDP	25.80	20.10	-5.7	↓ -22.09%
MBG	6.00	4.90	-1.1	↓ -18.33%
ACM	0.60	0.50	-0.1	↓ -16.67%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	54,073,733	3.6%	1,085	106.0	5.4
ROS	43,972,710	3.2%	327	91.6	2.9
VRE	42,239,846	8.8%	1,064	32.9	2.8
EIB	33,338,400	3.3%	404	44.1	1.4
PVD	31,769,010	2.5%	895	22.0	0.6

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	26,714,041	10.9%	1,479	4.8	0.5
PVS	25,208,405	9.5%	2,427	9.8	0.9
HUT	11,984,897	1.8%	212	14.6	0.3
NDN	8,049,372	13.5%	1,779	8.5	1.2
MST	7,854,760	3.8%	434	9.0	0.4

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TS4	↑ 31.8%	4.9%	845	8.9	0.4
HAR	↑ 24.5%	1.0%	108	34.4	0.4
LGC	↑ 22.2%	6.2%	1,105	26.4	2.1
CMV	↑ 19.8%	9.3%	1,410	9.9	1.0
ILB	↑ 17.6%	16.7%	2,866	7.5	1.3

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BAX	↑ 44.2%	40.8%	7,229	7.6	2.7
VCR	↑ 36.8%	-3.8%	-307	-	2.7
TPP	↑ 31.3%	3.2%	359	42.0	1.4
TJC	↑ 29.6%	-0.5%	-70	-	0.5
VGP	↑ 29.2%	3.0%	667	31.2	1.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	50,759,153	3.6%	1,085	106.0	5.4
PDR	3,876,510	19.1%	1,967	12.6	1.8
FUESSV50	3,526,370	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	1,860,470	11.7%	2,168	11.8	1.4
HSG	1,430,550	1.8%	222	36.8	0.6

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	7,042,098	8.8%	2,661	14.1	1.3
BCC	131,400	6.3%	1,069	8.1	0.5
DXP	23,000	9.6%	1,319	8.9	0.8
HHP	23,000	8.1%	1,044	18.7	1.6
DCS	17,500	0.2%	19	-	0.0

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	394,443	3.6%	1,085	106.0	5.4
VHM	283,034	27.4%	3,842	22.0	6.2
VCB	246,640	24.7%	4,372	15.2	3.4
VNM	227,252	38.3%	5,926	22.0	8.0
GAS	203,836	27.4%	6,543	16.3	4.6

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,417	26.4%	4,297	6.8	1.6
VCG	11,882	7.0%	1,213	22.2	1.9
PVS	11,376	9.5%	2,427	9.8	0.9
VCS	9,706	41.6%	7,332	8.4	3.3
PVI	8,690	8.8%	2,661	14.1	1.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
22/2/2019	24/5/2019	6/5/2019	3/5/2019	DP3	Đại hội Đồng Cổ đông
22/3/2019	24/5/2019	29/3/2019	28/3/2019	SAF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/4/2019	24/5/2019	2/5/2019	26/4/2019	MQN	Đại hội Đồng Cổ đông
4/4/2019	24/5/2019	22/4/2019	19/4/2019	TTV	Đại hội Đồng Cổ đông
9/4/2019	24/5/2019	0/1/1900	23/4/2019	TQW	Đại hội Đồng Cổ đông
16/4/2019	24/5/2019	3/5/2019	2/5/2019	MKP	Đại hội Đồng Cổ đông
17/4/2019	24/5/2019	2/5/2019	26/4/2019	GND	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2019	24/5/2019	6/5/2019	3/5/2019	SIG	Đại hội Đồng Cổ đông
23/4/2019	24/5/2019	10/5/2019	9/5/2019	HT1	Đại hội Đồng Cổ đông
26/4/2019	24/5/2019	10/5/2019	9/5/2019	SDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/5/2019	24/5/2019	9/5/2019	8/5/2019	VDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2019	24/5/2019	10/5/2019	9/5/2019	HPW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2019	24/5/2019	15/5/2019	14/5/2019	PME	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/5/2019	24/5/2019	24/5/2019	24/5/2019	DCS	Tạm dừng Niêm yết
3/5/2019	24/5/2019	24/5/2019	24/5/2019	PVV	Tạm dừng Niêm yết
6/5/2019	24/5/2019	24/5/2019	24/5/2019	DLR	Tạm dừng Niêm yết
4/5/2019	24/5/2019	10/5/2019	9/5/2019	NDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2019	24/5/2019	10/5/2019	9/5/2019	QNU	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/5/2019	24/5/2019	15/5/2019	14/5/2019	FHS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2019	24/5/2019	14/5/2019	13/5/2019	THA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2019	24/5/2019	14/5/2019	13/5/2019	PKR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2019	24/5/2019	15/5/2019	14/5/2019	TTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/5/2019	24/5/2019	13/5/2019	10/5/2019	KHS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/5/2019	24/5/2019	10/5/2019	9/5/2019	FOC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2019	24/5/2019	27/5/2019	24/5/2019	SAV	Phát hành cổ phiếu
20/5/2019	24/5/2019	24/5/2019	24/5/2019	IBD	Niêm yết mới
14/3/2019	25/5/2019	1/4/2019	29/3/2019	SHI	Đại hội Đồng Cổ đông
10/4/2019	25/5/2019	2/5/2019	26/4/2019	YTC	Đại hội Đồng Cổ đông
11/4/2019	25/5/2019	26/4/2019	25/4/2019	CGP	Đại hội Đồng Cổ đông
12/4/2019	25/5/2019	15/5/2019	14/5/2019	NVP	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chiu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---